

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 408/2025/HS-PT

Ngày: 13/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1322/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Phùng Minh Đ1 bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

PHÙNG MINH Đ1, sinh ngày 14/11/1989; số VNeID: 001089017462; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và trú tại: Thôn HĐ, thị trấn TĐ, huyện BV, Thành phố HN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; trình độ chuyên môn: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phùng Minh T1 và bà Nguyễn Thị P1; có vợ là Nguyễn Hải H1 và 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 của Công an Thành phố HN; có mặt.

*** Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Hồng M1 - Công ty Luật TNHH MTV BT thuộc Đoàn Luật sư Thành phố HN; có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990; địa chỉ: Căn hộ A2301, chung cư TZ, số 08 LĐT, phường MĐ2, quận NTL, thành phố HN; có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Luật sư Đỗ Mạnh L2 - Công ty Luật TNHH VSV thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lâm Hoàng A1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn TD, xã TH, huyện TT, thành phố HN; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972; trú tại: Số 02/01, phố NTN, phường QT, quận HD, Thành phố HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Minh Đ1 làm nghề môi giới mua bán bất động sản tự do và thành lập Công ty cổ phần Bất động sản LC do Phùng Minh Đ1 làm Giám đốc. Qua giới thiệu của chị Lâm Hoàng A1 và chồng chị Nguyễn Thị L1, Phùng Minh Đ1 biết chị Nguyễn Thị L1. Trong năm 2022, Nguyễn Minh Đ1 đã chào mời chị Nguyễn Thị L1 mua các lô đất tại các dự án trên địa bàn thành phố UB, tỉnh QN và thành phố HB, tỉnh HB; khi chị Nguyễn Thị L1 chuyển tiền mua đất thì Minh Đ1 đã chiếm đoạt sử dụng cá nhân tổng số tiền 22.206.150.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiếm đoạt 17.406.150.000 đồng thông qua chuyển nhượng đất thuộc Dự án khu đô thị XLR tại thành phố UB, tỉnh QN (*Viết tắt là Dự án XLR*): Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu dân cư đô thị tại phường TV, thành phố UB, tỉnh QN có tổng vốn đầu tư là 197.537.000.000 đồng do Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Tập đoàn XL là chủ đầu tư theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2589/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh QN.

Ngày 22/9/2021, Công ty TNHH Tập đoàn XL (Bên A) và Công ty Cổ phần Đầu tư TTP VN (Công ty TTP; địa chỉ tại A7/16 khu đô thị MD, phường HH, thành phố HL, tỉnh QN - Bên B) ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 168/2021/HĐHTKD, để góp vốn thực hiện triển khai giai đoạn 02 của Dự án XLR, bao gồm diện tích các lô đất: A11 + A12 + A13 + A18 + A19 + A20 + A21 + A22 + A23 + A24 + B4. Theo hợp đồng trên, tổng giá trị góp vốn để kinh doanh là 363.000.000.000 đồng, bên A góp vốn bằng quyền đầu tư dự án và 05% tổng giá trị vốn góp tương đương với 18.150.000.000 đồng, bên B góp toàn bộ chi phí còn lại là 344.850.000.000 đồng tương đương với 95% tổng giá trị vốn góp; trong đó bao gồm chi phí xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng toàn bộ dự án và bàn giao cho Nhà nước 70.000.000.000 đồng. Ngày 20/10/2021, bên A và bên B ký kết Phụ lục số 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 168/2021/HĐHTKD, bổ sung thêm đối với phần diện tích đất bổ sung là lô A25 và A26.

Khoảng tháng 12/2021, thông qua Bùi Thanh T2 (*Sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố số 01, phường TM, quận NTL, Thành phố HN*), Phùng Minh Đ1 biết anh Đoàn Khánh T3 (*Sinh năm 1991; trú tại: Tổ 39, phường CS, thành phố CP, tỉnh QN - Tổng Giám đốc Công ty TTP*). Quá trình quen biết, Minh Đ1 được biết

Công ty TTP bắt đầu thi công cơ sở hạ tầng cho Dự án XLR nên đã xin được tham gia góp vốn và được anh Khánh T3 đồng ý. Ngày 12/01/2022, Công ty TTP (Bên A) và Phùng Minh Đ1 (Bên B) ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư số 178/2022/HĐHTĐT/TTP với nội dung: Bên B tự nguyện tham gia góp vốn hợp tác để bên A đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng chung của dự án nhằm mục đích bên B có quyền khai thác, sử dụng ô đất (Theo Phụ lục 01 thì gồm 23 ô đất từ số 01 đến 23 thuộc lô A26, tổng diện tích 2.602,5m² có giá trị tổng cộng 52.050.000.000 đồng) và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng các ô đất từ bên A ngay sau khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Hợp đồng. Theo hợp đồng này thì Minh Đ1 phải góp vốn với tiến độ như sau: Lần 1, đặt cọc 2.000.000.000 đồng; Lần 2, chậm nhất ngày 24/01/2022, thanh toán 16.000.000.000 đồng; Lần 3, chậm nhất ngày 20/02/2022, thanh toán đủ 50% tiền góp vốn 8.025.000.000 đồng; Lần 4, bên A sẽ thông báo cho bên B trước 30 ngày, thanh toán 45% tiền góp vốn 23.500.000.000 đồng và lần 5, vào ngày bên A tách chuyển sổ lẻ cho bên B, thanh toán 05% tiền góp vốn còn lại là 2.525.000.000 đồng. Cũng theo quy định của hợp đồng thì bên B không được bán, thực hiện bảo lãnh, thế chấp, cho thuê, cho mượn, tặng, cho hoặc bất kỳ hình thức bảo đảm nào khác tương tự đối với quyền sử dụng đất hoặc chuyển nhượng hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác khi chưa thực hiện đầy đủ các quy định của Hợp đồng.

Ngay sau khi ký Hợp đồng số 178/2022/HĐHTĐT/TTB với Công ty TTP, trong ngày 12/01/2022 và ngày 19/02/2022, Minh Đ1 đã chuyển khoản 03 lần với tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng là tiền đặt cọc đến tài khoản số 3836888999 tại Ngân hàng SHB của Công ty TTP.

Trong khoảng thời gian này, Minh Đ1 nói với chị họ vợ là Lâm Hoàng A1 về việc Minh Đ1 đang tham gia Dự án XLR; tiến độ của dự án đã làm xong hạ tầng, Minh Đ1 đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư vào lô A26 với Công ty TTP. Minh Đ1 bảo chị Hoàng A1 giới thiệu chào bán cho khách, hoặc có nhà đầu tư nào thì giới thiệu, nếu môi giới bán thành công Minh Đ1 sẽ trích thưởng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/01 căn cho chị Lâm Hoàng A1 và cam kết đến ngày 30/4/2022 hoặc ngày 01/5/2022 sẽ có sổ đỏ cho các thửa đất nhỏ thuộc lô A26. Tin tưởng, chị Lâm Hoàng A1 đã tìm khách hàng giới thiệu cho Minh Đ1 để hưởng công môi giới.

Thời gian này, thông qua việc môi giới mua bán bất động sản tại dự án LDM, quận NTL, Thành phố HN nên chị Hoàng A1 quen chị Nguyễn Thị L1. Chị Hoàng A1 đã mời chào chị L1 đầu tư mua bất động sản tại Dự án XLR. Qua một số lần gặp gỡ, Minh Đ1 và chị Hoàng A1 giới thiệu với chị L1 lô A26 đã có sổ đỏ tổng và cam kết đến ngày 30/4/2022 và ngày 01/5/2022 các thửa nhỏ sẽ có sổ đỏ, giá bán dao động từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng/01m² tùy vị trí từng căn. Tin tưởng Minh Đ1 và Lâm Hoàng A1 nên chị Nguyễn Thị L1 đã đồng ý đầu tư mua 02 thửa đất số 08 và 09 diện tích 220m² thuộc lô A26 với giá

23.000.000 đồng/01 m² (Đã bao gồm thuế giá trị gia tăng - VAT) và ký kết Giấy biên nhận tiền đặt cọc vào ngày 22/02/2022.

Cùng thời điểm trên, do Minh Đ1 không thanh toán tiền đúng hạn theo hợp đồng số 178/2022/HĐHTĐT/TTB nên ngày 28/02/2022, Công ty TTP đã ra Thông báo số 282/TB-TTP với nội dung: “Thông báo chấm dứt hợp đồng HTĐT số 178/2022/ HĐHTĐT/TTT” gửi cho Phùng Minh Đ1; số tiền Minh Đ1 đặt cọc được giải quyết theo hợp đồng số 178/2022/HĐHTĐT/TTB ngày 12/01/2022. Sau khi được thông báo, Minh Đ1 không nói cho chị Hoàng A1 và chị L1 biết việc Công ty TTP chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư. Do có ý định chiếm đoạt tiền của chị L1 nên Minh Đ1 tiếp tục mời chào chị L1 đầu tư tiếp vào các thửa đất khác thuộc lô A26 và lô A3. Cụ thể, Minh Đ1 và chị Nguyễn Thị L1 đã ký kết mua bán các thửa đất như sau:

- Ngày 22/02/2022, Phùng Minh Đ1 (Bên A) và chị Nguyễn Thị L1 (Bên B) ký kết Giấy biên nhận tiền đặt cọc với sự tham gia của Lâm Hoàng A1, có nội dung do Lâm Hoàng A1 viết: Bên B là chị L1 đặt cọc 900.000.000 đồng cho Minh Đ1 để mua thửa đất số 08 và 09 diện tích 220m² thuộc lô A26 với giá 23.000.000 đồng/01 m² đất (Đã bao gồm VAT). Bên B có trách nhiệm thanh toán hết số tiền 3.907.000.000 đồng còn lại chậm nhất vào ngày 22/02/2022. Chậm nhất tháng 5/2022, Bên A có trách nhiệm cấp sổ đỏ cho Bên B; toàn bộ số tiền 4.807.000.000 đồng được giao dịch bằng chuyển khoản Ngân hàng.

- Ngày 02/3/2022, Phùng Minh Đ1 và chị Nguyễn Thị L1 ký kết Giấy biên nhận tiền đặt cọc với sự tham gia của Lâm Hoàng A1, có nội dung do Lâm Hoàng A1 viết: Chị L1 đặt cọc 300.000.000 đồng cho Minh Đ1 để mua thửa đất số 22 diện tích 100m² thuộc lô A26 với giá 21.000.000 đồng/01m² đất (Đã bao gồm VAT). Bên B có trách nhiệm thanh toán hết số tiền đất là 1.695.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 02/3/2022. Hình thức chuyển tiền thanh toán qua Ngân hàng. Chậm nhất 30/5/2022, Bên A có trách nhiệm cấp sổ đỏ cho Bên B.

- Ngày 31/3/2022, Phùng Minh Đ1 và chị Nguyễn Thị L1 ký kết 03 Giấy biên nhận tiền đặt cọc với sự tham gia của chị Lâm Hoàng A1, gồm:

⁽⁰¹⁾Giấy biên nhận tiền đặt cọc có nội dung do chị Lâm Hoàng A1 viết: Bên B là chị L1 đặt cọc 1.000.000.000 đồng (Đã chuyển khoản ngày 11/3/2022) cho Minh Đ1 để mua thửa đất số 03 diện tích 90m² thuộc lô A26 với giá 21.300.000 đồng/01m² đất (Đã bao gồm VAT). Chậm nhất vào ngày 31/3/2022 Bên B có trách nhiệm thanh toán số tiền 821.150.000 đồng. Thanh toán qua chuyển khoản Ngân hàng. Chậm nhất 30/05/2022, Bên A có trách nhiệm cấp sổ đỏ cho Bên B.

⁽⁰²⁾Giấy biên nhận tiền đặt cọc có nội dung do Lâm Hoàng A1 viết: Bên B là chị L1 đặt cọc 300.000.000 đồng (Đã chuyển khoản ngày 05/3/2022) cho Minh Đ1 để mua ô đất số 23 diện tích 100 m² thuộc lô A26 với giá 22.000.000 đồng/ 1 m² đất (Đã bao gồm VAT). Chậm nhất vào ngày 31/3/2022 Bên B có

trách nhiệm thanh toán số tiền 1.790.000.000 đồng. Thanh toán qua chuyển khoản Ngân hàng. Chậm nhất 30/5/2022, Bên A có trách nhiệm cấp sổ đỏ cho Bên B.

⁽⁰³⁾Giấy biên nhận tiền đặt cọc có nội dung do Lâm Hoàng A1 viết: Bên B là chị L1 đặt cọc 300.000.000 đồng (*Đã chuyển khoản ngày 05/3/2022*) cho Đ1 để mua ô đất số 21 diện tích 100m² thuộc lô A26 với giá 21.000.000 đồng/01 m² đất (*Đã bao gồm VAT*). Chậm nhất vào ngày 31/3/2022, Bên B có trách nhiệm thanh toán số tiền 850.000.000 đồng. Thanh toán qua chuyển khoản Ngân hàng. Chậm nhất 30/5/2022, Bên A có trách nhiệm cấp sổ đỏ cho Bên B.

- Ngày 13/4/2022, Phùng Minh Đ1 và chị Nguyễn Thị L1 ký kết Giấy biên nhận tiền đặt cọc với sự tham gia của Lâm Hoàng A1, có nội dung do Lâm Hoàng A1 viết: Bên B là chị L1 đặt cọc 4.400.000.000 đồng cho Đ1 để mua đất thuộc lô A26 (*Không đề diện tích và giá đất, không nêu thời hạn giao sổ đỏ*); thanh toán qua Ngân hàng.

- Ngày 11/7/2022, Phùng Minh Đ1 (Bên A) và chị Nguyễn Thị L1 (Bên B) ký kết Giấy biên nhận tiền đặt cọc với sự tham gia của Lâm Hoàng A1, có nội dung: Bên B là chị L1 đặt cọc 17.500.000.000 đồng cho Đ1 để mua ô đất số 03, 04, 05, 06, 07 (*Không đề diện tích*) thuộc lô A3 với giá 35.000.000 đồng/01 m² đất (*Đã bao gồm VAT*). Bên B có trách nhiệm thanh toán hết số tiền đất chậm nhất vào ngày 11/07/2022.

Tất cả các giấy biên nhận tiền đặt cọc, Phùng Minh Đ1 đều ký và đóng dấu với tư cách là Giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản LC. Tổng giá trị của các hợp đồng nêu trên là 33.763.150.000 đồng. Căn cứ sao kê tài khoản số 06789888888 tại Ngân hàng TPBank của Phùng Minh Đ1 và sao kê tài khoản số 020055467286 tại Ngân hàng Sacombank của chị Nguyễn Thị L1, xác định chị Nguyễn Thị L1 đã chuyển khoản cho Phùng Minh Đ1 tổng số tiền là 17.406.150.000 đồng để thực hiện các thỏa thuận trên.

Lần thứ hai: Chiếm đoạt 4.800.000.000 đồng thông qua việc đầu tư đất ở Dự án khu đô thị TMA tại thành phố HB, tỉnh HB (*Viết tắt là Dự án CDR HB*): Ngày 26/7/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh HB có Công văn số 1153/UBND-NNTN gửi Sở Xây dựng, về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án khu đô thị TMA ở xã TM, nay là phường TM, thành phố HB, tỉnh HB; diện tích sử dụng đất 83,57 ha; thời gian, tiến độ thực hiện: Quý III năm 2021 hoàn thành dự án và bàn giao (*Dự án CDR HB*). Ngày 17/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh HB ra Công văn số 1489/UBND-NNTN gửi Sở Xây dựng, về việc gia hạn chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án CDR HB, thời hạn gia hạn là 12 tháng, kể từ ngày 26/7/2019. Ngày 18/3/2022, Sở Xây dựng tỉnh HB cấp Giấy phép xây dựng số 06/GPXD cho Công ty TNHH Khu đô thị mới TM được phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án khu đô thị TMA. Ngày 04/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh HB ra Quyết định về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Khu đô thị mới TM để thực hiện Dự án CDR HB. Ngày

25/7/2022, Sở Xây dựng tỉnh HB ra Công văn số 2589/SXD-QLN&TTBĐS gửi Công ty TNHH Khu đô thị mới TM, về việc cho phép huy động vốn thông qua góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên kết của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để đầu tư Dự án CDR HB (Đợt 1).

Lý do Minh Đ1 có thông tin của Dự án này là do bà Nguyễn Thị H2 nói với Minh Đ1. Khoảng đầu tháng 6/2022, Minh Đ1 nhắn tin cho chị L1 với nội dung Minh Đ1 đang có xuất ngoại giao tại Dự án CDR HB và gửi kèm theo hình ảnh dự án, giấy phép xây dựng, giới thiệu đang có 01 căn ngay sát công chính đường 18m đằng sau là hồ nước, dự án này đã bán ra ngoài được 500 căn. Có hai hình thức mua: “Một là mua xong bán ngay trong 45 ngày, lợi nhuận 10%, có cam kết thưởng phạt”; “Hai là chờ vào hợp đồng mua bán sau khoảng 06 - 08 tháng thì ký hợp đồng mua bán rồi bán”. Minh Đ1 nói đang tham gia “loại 1” và đang rút tiền đầu tư từ V về để đầu tư vào dự án này. Giá căn này là 6.000.000.000 đồng, thanh toán 3.300.000.000 trước và 06 tháng sau nộp nốt 2.700.000.000 tỷ, cam kết 45 ngày là bán ra cho chị L1 được 01 căn 300m² tương đương 300.000.000 đồng vào tiền xong 01 căn thì mới được mua tiếp căn khác, không được mua nhiều một lúc vì hàng kín tránh lộ thông tin ra thị trường. Do trước đó chị L1 đã đầu tư vào Dự án XLR tại QN và được Minh DD1 đưa ra các thông tin lợi nhuận cao nên chị L1 tin tưởng, đồng ý mua 02 ô đất tại Dự án CDR HB. Sau đó, trong tháng 6/2022 và tháng 7/2022, chị L1 đã chuyển khoản cho Đ1 tổng số 4.800.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 12/6/2022, tại Chung cư TZ ở số 08, phố LĐT, phường MĐ2, quận NTL, Thành phố HN, Phùng Minh Đ1 (Bên A) và chị Nguyễn Thị L1 (Bên B) ký kết Văn bản thỏa thuận về việc góp vốn kinh doanh tại Dự án CDR HB. Nội dung thỏa thuận: Bên B góp vốn kinh doanh cho Bên A là 3.300.000.000 đồng, từ ngày ký kết đến ngày 05/10/2022 và không thay đổi trong bất cứ trường hợp nào. Cùng ngày 12/6/2022, chị Nguyễn Thị L1 (*Bên giao tiền - Bên A*) và Phùng Minh Đ1 (*Bên nhận tiền - Bên B*) ký kết Giấy biên nhận tiền có nội dung: Chị Nguyễn Thị L1 giao số tiền 3.300.000.000 đồng cho Phùng Minh Đ1.

- Ngày 08/7/2022, tại Chung cư TZ ở số 08, phố LĐT, phường MĐ2, quận NTL, Thành phố HN, Phùng Minh Đ1 (Bên A) và chị Nguyễn Thị L1 (Bên B) ký kết Văn bản thỏa thuận về việc góp vốn kinh doanh tại Dự án CDR HB. Nội dung thỏa thuận: Bên B góp vốn kinh doanh cho Bên A là 1.500.000.000 đồng, từ ngày ký kết đến ngày 25/9/2022 và không thay đổi trong bất cứ trường hợp nào. Cùng ngày 08/7/2022, chị Nguyễn Thị L1 và Phùng Minh DD1 ký kết Giấy biên nhận tiền có nội dung: Chị Nguyễn Thị L1 giao số tiền 1.500.000.000 đồng cho Phùng Minh Đ1.

Căn cứ sao kê tài khoản số 67898886666 tại Ngân hàng ACB của Phùng Minh Đ1 và sao kê tài khoản số 020055467286 tại Ngân hàng Sacombank của chị Nguyễn Thị L1, xác định: Từ ngày 12/6/2022 đến ngày 08/7/2022, chị Nguyễn Thị L1 đã chuyển khoản cho Minh Đ1 tổng số tiền 4.800.000.000 đồng.

Minh Đ1 cam kết với chị L1 lãi suất 10% trong vòng 45 ngày, chậm nhất đến 30/7/2022 sẽ trả chị L1 toàn bộ tiền gốc và lãi. Đến tháng 10/2022, Minh Đ1 chưa trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chị L1 hỏi về số tiền đã đầu tư vào Dự án CDR HB. Lúc này, Minh Đ1 nói dối đầu tư tiền của chị L1 vào mua đất tại Dự án CDR HB qua bà Nguyễn Thị H2. Sau đó, Minh Đ1 liên hệ với bà H2 và thỏa thuận cho Minh Đ1 độc quyền môi giới khách mua đất Dự án CDR HB; nếu môi giới thành công bà H2 phải trả cho Đ1 500.000.000 đồng/01 căn. Theo yêu cầu của chị L1, khoảng đầu tháng 11/2022, Minh Đ1 đưa chị L1 đến gặp bà H2 tại quán cà phê ở khu vực đường NTN, phường QT, quận HĐ, Thành phố HN. Khi gặp bà H2, Minh Đ1 giới thiệu L1 là người đang đầu tư mua đất của Minh Đ1 tại Dự án XLR QN và muốn đầu tư vào Dự án CDR HB. Bà H2 đã trao đổi giá chuyển nhượng và thông tin pháp lý của các ô đất cho chị L1 nhưng sau đó giao dịch không thành công.

Xác minh tại Công ty TNHH Khu đô thị mới TM được cung cấp: Giai đoạn hiện nay, Công ty đang tích cực đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng kỹ thuật của dự án, xác định đơn giá và nộp tiền sử dụng đất (chưa đủ điều kiện mở bán). Do vậy, Công ty chưa ký hợp đồng mua bán nhà ở với tổ chức, cá nhân nào. Bà Nguyễn Thị H2 là nhà đầu tư hợp tác với Công ty TNHH Khu đô thị mới TM.

Như vậy, tổng số tiền chị Nguyễn Thị L1 đã chuyển cho Phùng Minh Đ1 ở 02 dự án trên là 17.406.150.000 đồng (*Dự án XLR*) + 4.800.000.000 đồng (*Dự án khu đô thị TMA*) = 22.206.150.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố HN đã thu giữ những tài liệu, đồ vật sau: Tạm giữ của Phùng Minh Đ1 01 chiếc điện thoại di động; Thu giữ của chị Nguyễn Thị L1: 01 “Giấy biên nhận tiền đặt cọc” đề ngày 22/02/2022 giữa bên nhận tiền là Phùng Minh Đ1 và bên giao tiền là Nguyễn Thị L1 (ký hiệu A1); 01 “Giấy biên nhận tiền đặt cọc” đề ngày 02/3/2022 giữa bên nhận tiền là Phùng Minh Đ1 và bên giao tiền là Nguyễn Thị L1 (ký hiệu A2); 03 “Giấy biên nhận tiền đặt cọc” đề ngày 31/3/2022 giữa bên nhận tiền là Phùng Minh Đ1 và bên giao tiền là Nguyễn Thị L1 (ký hiệu A4, A5, A6); 01 “Giấy biên nhận tiền đặt cọc” đề ngày 13/4/2022 giữa bên nhận tiền là Phùng Minh Đ1 và bên giao tiền là Nguyễn Thị L1 (ký hiệu A3); 01 “Giấy biên nhận tiền đặt cọc” đề ngày 11/7/2022 giữa bên nhận tiền là Phùng Minh Đ1 và bên giao tiền là Nguyễn Thị L1 (ký hiệu A7); 01 “Văn bản thỏa thuận (về việc góp vốn kinh doanh)” đề ngày 12/6/2022 giữa bên A là Phùng Minh Đ1 và bên B là chị Nguyễn Thị L1 (ký hiệu A9); 01 “Giấy biên nhận tiền” đề ngày 12/6/2022 giữa bên giao tiền là Nguyễn Thị L1 và bên nhận tiền là Phùng Minh Đ1 (ký hiệu A10); 01 “Giấy biên nhận tiền” đề ngày 08/7/2022 giữa bên giao tiền là chị Nguyễn Thị L1 và bên nhận tiền là Phùng Minh Đ1 (ký hiệu A11); 01 “Văn bản thỏa thuận (về việc góp vốn kinh doanh)” đề ngày 08/7/2022 giữa bên A là Phùng Minh Đ1 và bên B là chị Nguyễn Thị L1 (ký hiệu A8); và 01 Vi

bằng số 1657/2022/VB-TPLHBT ngày 07/9/2022 do Văn phòng Thừa phát lại HBT lập.

Tại Bản kết luận giám định số 5844/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố HN kết luận: “*Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phùng Minh Đ1 dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3, A8, A9, A11; Chữ ký đứng tên Phùng Minh Đ1 trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A4 đến A7, A10 và chữ ký thứ hai từ trái sang phải tại cuối các trang đánh số 1, 2, 3 trên các mẫu cần giám định ký hiệu A8, A9 với chữ ký tại cuối các trang đánh số từ 1 đến 9 trên mẫu so sánh ký hiệu M1 và chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phùng Minh Đ1 dưới chữ ký trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lâm Hoàng A1 dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7, A11 với chữ ký, chữ viết đứng tên Lâm Hoàng A1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M7 là chữ do cùng một người ký và viết ra. Chữ viết gồm: Chữ viết phần nội dung tại mặt trước và chữ viết phía dưới các chữ ký tại mặt sau các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3; Chữ viết trong khoanh mực màu đỏ và chữ viết phía dưới các chữ ký tại mặt sau các mẫu cần giám định ký hiệu từ A4 đến A6; Chữ viết trong phần trong khoanh mực màu đỏ tại mặt trước mẫu cần giám định ký hiệu A7; Với chữ viết đứng tên Lâm Hoàng A1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M7 là chữ do cùng một người viết ra. Chữ viết gồm: Chữ viết phần nội dung tại mặt trước các mẫu cần giám định ký hiệu từ A4 đến A7 (trừ chữ viết trong khoanh mực màu đỏ); Chữ viết phía dưới các chữ ký trên trang 4 mẫu cần giám định ký hiệu A8; Chữ viết phần nội dung tại mặt trước mẫu cần giám định ký hiệu A10; Chữ viết phần nội dung tại mặt trước và mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A11; Với chữ viết đứng tên Lâm Hoàng A1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M7 không phải là chữ do cùng một người viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết gồm: Chữ viết phần nội dung tại mặt trước các mẫu cần giám định ký hiệu từ A4 đến A7 (trừ chữ viết trong khoanh mực màu đỏ); Chữ viết phía dưới các chữ ký trên 4 mẫu cần giám định ký hiệu A8; Chữ viết phần nội dung tại mặt trước mẫu cần giám định ký hiệu A10; Chữ viết phần nội dung tại mặt trước và mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A11; Với chữ viết dòng họ tên Phùng Minh Đ1 dưới chữ ký trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 có phải là chữ do cùng một người viết ra hay không... ”.*

Cơ quan điều tra xác định Phùng Minh Đ1 đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L1 để sử dụng cá nhân và đã chuyển lại cho chị Nguyễn Thị L1 ở 02 dự án trên là 2.353.200.000 đồng, cụ thể: ⁽¹⁾Đối với Dự án XLR, Minh Đ1 chuyển lại cho chị L1 1.700.000.000 đồng, gồm: Ngày 09/5/2022, chuyển khoản 300.000.000 đồng; ngày 10/5/2022, chuyển khoản 03 lần tổng cộng là 1.000.000.000 đồng; ngày 18/5/2022, chuyển khoản 150.000.000 đồng; ngày 12/6/2022, chuyển khoản 150.000.000 đồng; ngày 13/6/2022, chuyển khoản 100.000.000 đồng. ⁽²⁾Đối với dự án Khu đô thị TMA, Minh Đ1 chuyển lại cho

chị L1 632.200.000 đồng, gồm: Ngày 03/8/2022, chuyển khoản 70.000.000 đồng; ngày 08/8/2022, chuyển khoản 80.000.000 đồng; trong các ngày 23/8/2022, 05/9/2022, 09/9/2022, 10/9/2022, 14/9/2022, 05/10/2022, Minh Đ1 đã nhờ Lâm Hoàng A1 chuyển khoản lần lượt 100.000.000 đồng, 30.000.000 đồng, 230.000.000 đồng, 70.000.000 đồng, 4.500.000 đồng, 90.000.000 đồng, 20.000.000 đồng cho chị L1.

Nguyễn Minh Đ1 khai sử dụng tiền chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L1 để trả nợ cá nhân, đầu tư kinh doanh chứng khoán và bị thua lỗ, cụ thể: Minh Đ1 chuyển trả nợ tổng số tiền là 4.954.999.996 đồng, gồm: Chuyển khoản 200.000.000 đồng đến tài khoản số 19026528722016 tại Ngân hàng Techcombank của Nguyễn Thu T4 (Sinh năm 1974; trú tại: A2-C121-Đơn nguyên 3, chung cư 15-17 NK, quận BĐ, HN); trả nợ 100.000.000 đồng cho Bùi Thanh T2 (Sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố số 01, phường TT, quận BTL, HN); trả nợ Vũ Hoàng A2 (Sinh năm 1980; trú tại: Số nhà 36, phố BM, phường CD, quận HBT, HN) số tiền 92.000.000 đồng; trả nợ Nguyễn Viết V1 (Sinh năm 1974; trú tại: Phường PL, quận LB, HN) số tiền 1.079.999.999 đồng; trả nợ Chu Thanh L2 (Sinh năm 1978; trú tại: Tổ 16, xã ĐP, huyện YT, tỉnh HB) số tiền 1.000.000.000 đồng; trả nợ Nguyễn Hải Đ2 số tiền 290.000.000 đồng và khoản tiền 499.999.999 đồng chuyển ngày 18/4/2022 cho Nguyễn Hải Đ2; trả nợ Nguyễn Minh T5 (Sinh năm 1982; trú tại: Số nhà 19C, VH3, phường LĐH, quận HBT, HN) số tiền 600.000.000 đồng; trả nợ Nguyễn Thị Thu H3 (Sinh năm 1972; trú tại: P102-A15, tập thể ĐX, phường MD, quận CG, HN) số tiền 50.000.000 đồng; trả nợ Đỗ Thị Hồng T6 (Sinh năm 1981; trú tại: Phường TM, quận NTL, HN) số tiền 43.000.000 đồng.

Ngoài ra, Phùng Minh Đ1 đã chuyển tiền mua chứng khoán tổng số tiền là 16.153.999.982 đồng, gồm: Khoản tiền chuyển đến tài khoản của đối tượng Lê Hùng C1 (Sinh năm 1993; trú tại: Đội 15, thôn AC2, xã LP, thành phố HY, tỉnh HY) 1.889.999.999 đồng; chuyển đến các tài khoản khác do Lê Hùng C1 cung cấp gồm: Chuyển cho anh Nguyễn Bá Trung H4 (Sinh năm 1992; trú tại: Thôn AH, xã VL, huyện SD, tỉnh TQ) là 350.000.000 đồng; chuyển cho anh Đỗ Văn H5 (Sinh năm 1985; trú tại: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG) là 499.990.000 đồng; khoản tiền 499.000.000 đồng chuyển ngày 24/02/2022 đến tài khoản chưa xác định được; chuyển cho anh Phạm Tân H6 (Sinh năm 1990; trú tại: Bản C, xã CL, huyện TĐ, tỉnh LS) là 1.494.999.998 đồng; chuyển cho anh Bùi Duy Nhật A3 (Sinh năm 1990; trú tại: Thôn TX, xã TT, huyện KĐ, tỉnh HY) là 565.000.000 đồng; chuyển cho anh Nguyễn Hồng K1 (Sinh năm 1993; trú tại: Thôn TA, xã NK, huyện YS, tỉnh TQ) là 380.000.000 đồng; chuyển cho anh Đỗ Hoàng T7 (Sinh năm 1990; trú tại: Số nhà 37, đường NH, phường NT, thành phố HG, tỉnh HG) là 1.499.999.997 đồng; khoản tiền 60.000.000 đồng chuyển ngày 03/3/2022 đến tài khoản chưa xác định được; khoản tiền 499.999.999 đồng chuyển ngày 04/3/2022 cho đến tài khoản số 0711000324061

mở tại Ngân hàng Vietcombank; chuyển cho anh Nguyễn Thanh T8 là 999.999.998 đồng; chuyển cho chị Ngô Thị Thùy H7 (Sinh năm 1980; trú tại: Thôn GĐ, xã HL, huyện SD, tỉnh TQ) là 100.000.000 đồng; chuyển cho chị Lê Hồng V2 (Sinh năm 1993; trú tại: Phố M, xã NH, huyện MH, tỉnh HY) là 1.184.999.999 đồng; chuyển cho anh Trần An Đ3 (Sinh năm 1993; trú tại: Thôn LX, xã KL, huyện KT, tỉnh HD) là 679.999.999 đồng; chuyển cho anh Lê Hùng D1 (sinh năm 1993; trú tại: Tổ 16, xã ĐP, huyện YT, tỉnh HB) là 694.999.999 đồng; khoản tiền 60.000.000 đồng chuyển ngày 12/04/2022 đến tài khoản số 1014822961 tại Ngân hàng Vietcombank; chuyển cho chị Huỳnh Thị Trúc L4 (Sinh năm 1994; trú tại: Số nhà 73, tổ 3, phường TH, thành phố SL, tỉnh SL) là 1.499.999.997 đồng; chuyển cho anh Lê Đức H8 (Sinh năm 1989; trú tại: Thôn QĐ, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh TB) là 195.000.000 đồng; chuyển cho anh Nguyễn Đình Q1 (Sinh năm 1990; trú tại: Xóm 7, xã YL, thành phố TQ, tỉnh TQ) là 774.999.999 đồng; chuyển cho anh Quách Văn H9 (Sinh năm 1989; trú tại xã HS, huyện LS, tỉnh HB) là 375.000.000 đồng; chuyển cho chị Nguyễn Ngọc Y1 (Sinh năm 1993; trú tại thành phố TĐ, tỉnh NB) là 799.999.999 đồng; khoản tiền 300.000.000 đồng chuyển ngày 22/6/2022 đến tài khoản số 699955588 tại Ngân hàng TMCP Á Châu; chuyển cho anh Trần Quốc T9 (Sinh năm 1992; trú tại: Tổ 4, khối 10, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh LS) là 499.999.999 đồng; chuyển cho chị Trần Thị Mai L5 (Sinh năm 1988; trú tại: Số nhà 35 ĐK, phường DQ, thành phố BK, tỉnh BK) là 300.000.000 đồng; chuyển cho Trần Xuân B1 50.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố HN đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính các chủ tài khoản trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Ngày 25/11/2022, Minh Đ1 nhờ chị Lâm Hoàng A1 chuyển khoản cho chị Nguyễn Thị L1 02 lần với tổng số tiền là 36.800.000 đồng (Lần 1 chuyển 18.000.000 đồng, lần 2 chuyển 18.800.000 đồng) từ tài khoản số 22888628888 của Hoàng A1 mở tại Ngân hàng TPBank đến tài khoản số 2399666666 của chị L1 mở tại Ngân hàng ACB. Số tiền này, chị L1 khai là tiền lãi ở khoản Minh Đ1 vay chị L1 540.000.000 đồng. Chị L1 xác định khoản vay này là khoản vay nợ dân sự, không đề nghị giải quyết.

Đối với chị Lâm Hoàng A1 do tin tưởng Minh Đ1 có tham gia hợp tác đầu tư tại Dự án XLR nên đã giới thiệu chị Nguyễn Thị L1 mua đất tại dự án này. Chị Lâm Hoàng A1 chưa được hưởng lợi gì trong việc mua bán đất giữa Minh Đ1 và chị L1 nên chị Lâm Hoàng A1 không đồng phạm với Minh Đ1 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với việc Phùng Minh Đ1 chuyển tiền đến tài khoản của các cá nhân để trả nợ tổng cộng là 1.562.999.999 đồng; chuyển tiền đầu tư chứng khoán tổng cộng là 16.153.999.982 đồng; tổng cộng là 17.716.999.981 đồng: Cơ quan điều tra đã quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để điều tra làm rõ xử lý sau. Về trách nhiệm dân sự, chị Nguyễn Thị L1 yêu cầu Phùng Minh Đ1 trả lại số tiền chiếm đoạt là 22.206.150.000 đồng.

Cáo trạng số 413/CT-VKS-P2 ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN đã truy tố bị cáo Phùng Minh Đ1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố HN, quyết định:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Phùng Minh Đ1 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt*: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phùng Minh Đ1: **20 (Hai mươi)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2023.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc Phùng Minh Đ1 phải bồi thường trả bị hại Nguyễn Thị L1 19.852.950.000 đồng (*Mười chín tỷ tám trăm năm mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*).

Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, bị vỡ góc phía trước, mất nút tắt mở nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra được IMEI, chất lượng và tình trạng hoạt động.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại chị Nguyễn Thị L1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đ1, xem xét vai trò đồng phạm của chị Lâm Hoàng A1 và cần xử lý lại phần tang vật của vụ án là số tiền bị cáo chiếm đoạt chuyển cho các cá nhân khác cần phải được thu hồi trả lại cho bị hại là chị L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/3/2025 và ngày 13/5/2025, bị hại chị Nguyễn Thị L1 rút đơn kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Đ1. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm của chị Lâm Hoàng A1; số tiền bị cáo chiếm đoạt chuyển cho các cá nhân khác cần phải được thu hồi trả lại cho chị L1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đ1 của chị L1, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đ1 về phần hình phạt. Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố HN về hình phạt đối với bị cáo Phùng Minh Đ1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Không chấp nhận các nội dung kháng cáo khác của chị L1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị L1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử

hủy một phần bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án về phân trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại.

[2] Xét kháng cáo của chị L1, thấy:

Theo Cơ quan điều tra xác định Phùng Minh Đ1 đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L1 để sử dụng cá nhân và đã chuyển lại cho chị Nguyễn Thị L1 ở 02 dự án trên là 2.353.200.000 đồng, cụ thể: ⁽¹⁾Đối với Dự án XLR, Minh Đ1 chuyển lại cho chị L1 1.700.000.000 đồng, gồm: Ngày 09/5/2022, chuyển khoản 300.000.000 đồng; ngày 10/5/2022, chuyển khoản 03 lần tổng cộng là 1.000.000.000 đồng; ngày 18/5/2022, chuyển khoản 150.000.000 đồng; ngày 12/6/2022, chuyển khoản 150.000.000 đồng; ngày 13/6/2022, chuyển khoản 100.000.000 đồng. ⁽²⁾Đối với dự án Khu đô thị TMA, Minh Đ1 chuyển lại cho chị L1 632.200.000 đồng, gồm: Ngày 03/8/2022, chuyển khoản 70.000.000 đồng; ngày 08/8/2022, chuyển khoản 80.000.000 đồng; trong các ngày 23/8/2022, 05/9/2022, 09/9/2022, 10/9/2022, 14/9/2022, 05/10/2022, Minh Đ1 đã nhờ Lâm Hoàng A1 chuyển khoản lần lượt 100.000.000 đồng, 30.000.000 đồng, 230.000.000 đồng, 70.000.000 đồng, 4.500.000 đồng, 90.000.000 đồng, 20.000.000 đồng cho chị L1.

Nguyễn Minh Đ1 khai sử dụng tiền chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L1 để trả nợ cá nhân, đầu tư kinh doanh chứng khoán và bị thua lỗ, cụ thể: Minh Đ1 chuyển trả nợ tổng số tiền là 4.954.999.996 đồng, gồm: Chuyển khoản 200.000.000 đồng đến tài khoản số 19026528722016 tại Ngân hàng Techcombank của Nguyễn Thu T4 (*Sinh năm 1974; trú tại: A2-C121-Đơn nguyên 3, chung cư 15-17 NK, quận BD, HN*); trả nợ 100.000.000 đồng cho Bùi Thanh T2 (*Sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố số 01, phường TT, quận BTL, HN*); trả nợ Vũ Hoàng A2 (*Sinh năm 1980; trú tại: Số nhà 36, phố BM, phường CD, quận HBT, HN*) số tiền 92.000.000 đồng; trả nợ Nguyễn Viết V1 (*Sinh năm 1974; trú tại: Phường PL, quận LB, HN*) số tiền 1.079.999.999 đồng; trả nợ Chu Thanh L2 (*Sinh năm 1978; trú tại: Tổ 16, xã ĐP, huyện YT, tỉnh HB*) số tiền 1.000.000.000 đồng; trả nợ Nguyễn Hải Đ2 số tiền 290.000.000 đồng và khoản tiền 499.999.999 đồng chuyển ngày 18/4/2022 cho Nguyễn Hải Đ2; trả nợ Nguyễn Minh T5 (*Sinh năm 1982; trú tại: Số nhà 19C, VH3, phường LDH, quận HBT, HN*) số tiền 600.000.000 đồng; trả nợ Nguyễn Thị Thu H3 (*Sinh năm 1972; trú tại: P102-A15, tập thể ĐX, phường MD, quận CG, HN*) số tiền

50.000.000 đồng; trả nợ Đỗ Thị Hồng T6 (Sinh năm 1981; trú tại: Phường TM, quận NTL, HN) số tiền 43.000.000 đồng.

Ngoài ra, Phùng Minh Đ1 đã chuyển tiền mua chứng khoán tổng số tiền là 16.153.999.982 đồng, gồm: Khoản tiền chuyển đến tài khoản của đối tượng Lê Hùng C1 (Sinh năm 1993; trú tại: Đội 15, thôn AC2, xã LP, thành phố HY, tỉnh HY) 1.889.999.999 đồng; chuyển đến các tài khoản khác do Lê Hùng C1 cung cấp gồm: Chuyển cho anh Nguyễn Bá Trung H4 (Sinh năm 1992; trú tại: Thôn AH, xã VL, huyện SD, tỉnh TQ) là 350.000.000 đồng; chuyển cho anh Đỗ Văn H5 (Sinh năm 1985; trú tại: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG) là 499.990.000 đồng; khoản tiền 499.000.000 đồng chuyển ngày 24/02/2022 đến tài khoản chưa xác định được; chuyển cho anh Phạm Tấn H6 (Sinh năm 1990; trú tại: Bản C, xã CL, huyện TĐ, tỉnh LS) là 1.494.999.998 đồng; chuyển cho anh Bùi Duy Nhật A3 (Sinh năm 1990; trú tại: Thôn TX, xã TT, huyện KĐ, tỉnh HY) là 565.000.000 đồng; chuyển cho anh Nguyễn Hồng K1 (Sinh năm 1993; trú tại: Thôn TA, xã NK, huyện YS, tỉnh TQ) là 380.000.000 đồng; chuyển cho anh Đỗ Hoàng T7 (Sinh năm 1990; trú tại: Số nhà 37, đường NH, phường NT, thành phố HG, tỉnh HG) là 1.499.999.997 đồng; khoản tiền 60.000.000 đồng chuyển ngày 03/3/2022 đến tài khoản chưa xác định được; khoản tiền 499.999.999 đồng chuyển ngày 04/3/2022 cho đến tài khoản số 0711000324061 mở tại Ngân hàng Vietcombank; chuyển cho anh Nguyễn Thanh T8 là 999.999.998 đồng; chuyển cho chị Ngô Thị Thùy H7 (Sinh năm 1980; trú tại: Thôn GĐ, xã HL, huyện SD, tỉnh TQ) là 100.000.000 đồng; chuyển cho chị Lê Hồng V2 (Sinh năm 1993; trú tại: Phố M, xã NH, huyện MH, tỉnh HY) là 1.184.999.999 đồng; chuyển cho anh Trần An Đ3 (Sinh năm 1993; trú tại: Thôn LX, xã KL, huyện KT, tỉnh HD) là 679.999.999 đồng; chuyển cho anh Lê Hùng D1 (sinh năm 1993; trú tại: Tổ 16, xã ĐP, huyện YT, tỉnh HB) là 694.999.999 đồng; khoản tiền 60.000.000 đồng chuyển ngày 12/04/2022 đến tài khoản số 1014822961 tại Ngân hàng Vietcombank; chuyển cho chị Huỳnh Thị Trúc L4 (Sinh năm 1994; trú tại: Số nhà 73, tổ 3, phường TH, thành phố SL, tỉnh SL) là 1.499.999.997 đồng; chuyển cho anh Lê Đức H8 (Sinh năm 1989; trú tại: Thôn QĐ, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh TB) là 195.000.000 đồng; chuyển cho anh Nguyễn Đình Q1 (Sinh năm 1990; trú tại: Xóm 7, xã YL, thành phố TQ, tỉnh TQ) là 774.999.999 đồng; chuyển cho anh Quách Văn H9 (Sinh năm 1989; trú tại xã HS, huyện LS, tỉnh HB) là 375.000.000 đồng; chuyển cho chị Nguyễn Ngọc Y1 (Sinh năm 1993; trú tại thành phố TĐ, tỉnh NB) là 799.999.999 đồng; khoản tiền 300.000.000 đồng chuyển ngày 22/6/2022 đến tài khoản số 699955588 tại Ngân hàng TMCP Á Châu; chuyển cho anh Trần Quốc T9 (Sinh năm 1992; trú tại: Tổ 4, khối 10, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh LS) là 499.999.999 đồng; chuyển cho chị Trần Thị Mai L5 (Sinh năm 1988; trú tại: Số nhà 35 ĐK, phường DQ, thành phố BK, tỉnh BK) là 300.000.000 đồng; chuyển cho Trần Xuân B1 50.000.000

đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính các chủ tài khoản trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Ngày 25/11/2022, Minh Đ1 nhờ chị Lâm Hoàng A1 chuyển khoản cho chị Nguyễn Thị L1 02 lần với tổng số tiền là 36.800.000 đồng (*Lần 1 chuyển 18.000.000 đồng, lần 2 chuyển 18.800.000 đồng*) từ tài khoản số 22888628888 của Hoàng A1 mở tại Ngân hàng TPBank đến tài khoản số 2399666666 của chị L1 mở tại Ngân hàng ACB. Số tiền này, chị L1 khai là tiền lãi ở khoản Minh Đ1 vay chị L1 540.000.000 đồng. Chị L1 xác định khoản vay này là khoản vay nợ dân sự, không đề nghị giải quyết.

Đối với việc Phùng Minh Đ1 chuyển tiền đến tài khoản của các cá nhân để trả nợ tổng cộng là 1.562.999.999 đồng; chuyển tiền đầu tư chứng khoán tổng cộng là 16.153.999.982 đồng; tổng cộng là 17.716.999.981 đồng: Cơ quan điều tra đã quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để điều tra làm rõ xử lý sau. Về trách nhiệm dân sự, chị Nguyễn Thị L1 yêu cầu Phùng Minh Đ1 trả lại số tiền chiếm đoạt là 22.206.150.000 đồng.

Thông qua chị họ vợ là chị Lâm Hoàng A1, Minh Đ1 đã mời chào chị Nguyễn Thị L1 đầu tư mua các thửa đất tại Dự án này. Khi nhận được Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng với Công ty TTP, Minh Đ1 không nói cho chị Lâm Hoàng A1 và chị Nguyễn Thị L1 biết, mà tiếp tục mời chào chị L1 đầu tư mua các thửa đất tại Lô A26 và cả Lô A3; chị Nguyễn Thị L1 đã ký kết đầu tư tổng cộng 17.406.150.000 đồng để mua các thửa đất thuộc Dự án XLR nhưng sau đó Minh Đ1 không có đất để bàn giao, cũng không trả lại tiền cho chị Nguyễn Thị L1.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L1 rút kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đ1. Bị cáo Đ1 sử dụng tiền chiếm đoạt của chị L1 để trả nợ cho cá nhân bị cáo và mua chứng khoán. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự thì cần xem xét thu hồi tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố HN cho rằng chưa xác định được danh tính các chủ tài khoản trên.

Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không thể giải quyết tại phiên tòa. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN, bác kháng cáo của chị L1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần xử lý tang vật và bồi thường. Kiến nghị người có thẩm quyền xem xét theo trình tự giám đốc thẩm để đảm bảo toàn diện vụ án.

Đối với chị Lâm Hoàng A1 do tin tưởng Minh Đ1 có tham gia hợp tác đầu tư tại Dự án XLR nên đã giới thiệu chị Nguyễn Thị L1 mua đất tại dự án này. Chị Lâm Hoàng A1 chưa được hưởng lợi gì trong việc mua bán đất giữa Minh Đ1 và chị L1, chị Lâm Hoàng A1 không đồng phạm với Minh Đ1 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Tuy nhiên, chị L1 cho rằng bỏ lọt tội phạm đối

với chị Lâm Hoàng A1. Về vấn đề này, chị L1 có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo về phần hình phạt của chị Nguyễn Thị L1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phùng Minh Đ1 về phần hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố HN về hình phạt của bị cáo Phùng Minh Đ1 có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị L1; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố HN, quyết định:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc Phùng Minh Đ1 phải bồi thường trả bị hại Nguyễn Thị L1 19.852.950.000 đồng (*Mười chín tỷ tám trăm năm mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*).

Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, bị vỡ góc phía trước, mất nút tắt mở nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra được IMEI, chất lượng và tình trạng hoạt động.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0023975 ngày 11/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại HN;
- TAND thành phố HN;
- VKSND thành phố HN;
- Công an thành phố HN;
- Trại tạm giam CA thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người TGTT (theo địa chỉ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS; HCTP.

Nguyễn Văn Cường